

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TPL23B2KH**
Mã MH/MĐ: **MH02175**
Tên MH/MĐ: **Nghiep vụ ĐK và QL hộ tịch**
Số TC: **2**

Năm học: **23-24**
Học kỳ: **02**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2353801015299	Đoàn Văn Dể	01/01/1975				9	10.0				9.6		9.6
2	2353801015300	Nguyễn Thị Huỳnh Như	04/10/2003				9	10.0				10.0		9.9
3	2353801015302	MATH SA RI	18/08/1968				9	10.0				10.0		9.9
4	2353801015303	Vũ Đình Sơn	07/02/1998				9	10.0				10.0		9.9
5	2353801015305	Phạm Hồng Thái	29/09/1981				9	10.0				10.0		9.9
6	2353801015306	Trần Thị Thắm	20/07/1984				9	10.0				10.0		9.9
7	2353801015307	Nguyễn Phúc Thành	17/04/1987				9	10.0				9.6		9.6
8	2353801015308	Đoàn Văn Thi	06/09/1976				9	10.0				9.4		9.5
9	2353801015309	Hồ Văn Thích	09/09/1982				9	10.0				10.0		9.9
10	2353801015310	Dương Bảo Toàn	07/02/1986				9	10.0				10.0		9.9
11	2353801015311	Huỳnh Ngọc Thùy Trang	15/01/1983				9	10.0				10.0		9.9
12	2353801015314	Huỳnh Ngọc Trọng	19/01/2004				9	10.0				9.8		9.7
13	2353801015315	Lâm Trung Trục	21/03/2005				9	10.0				9.8		9.7
14	2353801015316	Phùng Thành Tú	28/02/1998				9	9.0				9.8		9.5
15	2353801015317	Phạm Văn Tuấn	24/10/1976				9	10.0				10.0		9.9
16	2353801015318	Thái Văn Út	15/03/1986				9	10.0				10.0		9.9
17	2353801015319	Hàng Thị Ái Vân	06/07/1997				9	10.0				9.2		9.4
18	2353801015320	Lê Thị Kim Yến	30/05/2003				9	9.0				10.0		9.6
19	2353801015376	Lê Nguyễn Thị Tú Yên	18/10/2004				9	10.0				9.6		9.6

Châu Đốc, ngày 23 tháng 12 năm 2024

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Võ Hoàng Nhu